TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày: 14/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Toan
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Thái
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND huyện L, Tỉnh Bắc Giang .

- Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân- Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 21/3/2018 đối với bị cáo:

Lưu Đình D, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo, đảng phái: Không;

Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Họ và tên bố: Lưu Đình S, sinh năm 1970. Làm ruộng

Họ và tên mẹ: Trương Thị T, sinh năm 1970. Làm ruộng.

Bị cáo có 04 anh em ruột, bản thân là con cả trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại Bản án số 93/2012/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện L tuyên phạt Lưu Đình D 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, bản án còn tuyên tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 2.200.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo D, tiền án phí bị cáo phải chịu là 200.000 đồng. Lần lượt các ngày 16, 25 tháng 11 năm 2012, D đã chấp hành xong các khoản tiền nêu trên.

Tại Bản án số 63/2014/HSST ngày 18/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện L áp dụng khoản 1 Điều 139 và khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm), Điều 50, Điều 33 BLHS năm 1999 tuyên phạt Lưu Đình D 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/02/2014. Đến ngày 13/8/2016, D chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lưu Đình S, sinh năm 1970 (Có mặt)

2/ Bà Trương Thị T, sinh năm 1970 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3/ Anh Phạm Văn H sinh năm 1982
TQ: Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

** Nhân chứng:*

1/ Ông Phạm Văn T1 sinh năm 1975 (Có mặt)
2/ Anh Hoàng Văn L1 sinh năm 1981 (Có mặt)
Đều địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
3/ Anh Từ Văn C sinh năm 1990 (Có mặt)
4/ Anh Lưu Văn B1 sinh năm 1979 (vắng mặt)
Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
5/ Anh Phùng Văn T2 sinh năm 1978
Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Đình D, sinh năm 1991 hiện sống chung với bố, mẹ đẻ tại thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nhưng thường ngày D ngủ ở căn nhà cũ của gia đình cách nhà chính bố, mẹ D mới xây khoảng 50m. Buổi tối ngày 03/01/2018, D mua 200.000 đồng tiền ma túy đá (Mathaphetamine) của 01 người không quen biết ở thị trấn L, huyện L rồi mang về nhà sử dụng hết. Đến khoảng 08 giờ ngày 04/01/2018, sau khi ngủ dậy, D lấy 01 con dao nhọn có cán bằng nhựa hình trụ tròn dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 2,3cm có một cạnh sắc cất vào túi quần rồi đi từ căn nhà cũ lên nhà chính mới xây thì thấy bà Trương Thị T, sinh năm 1970 là mẹ của D đang ở trong nhà. D có xin bà T số tiền 10.000.000 đồng mục đích để ra

ở riêng nhưng bà T bảo "Nhà không có tiền", D nói với bà T “Tôi đi vào trong này tí về là phải có đấy” rồi D đi sang nhà ông nội cách đó khoảng 300m. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, D quay về gặp bà T rồi tiếp tục hỏi tiền bà T nhưng bà T bảo “Không có tiền”. Ngay sau đó D xuống bếp lấy ở gầm hòm cáng 01 con dao bài có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 19cm rộng 6,3cm, có một cạnh sắc; chuôi dao bằng gỗ dạng trụ tròn dài 11,5cm, đường kính 03cm rồi cầm dao vào phòng ngủ của bà T để lục lọi nhưng không thấy có tiền. Lúc này trong nhà chính có bà T và anh Lưu Đình Đ1, sinh năm 1995 là em trai ruột của D, do thường ngày D hay có biểu hiện "ngáo đá", đập phá đồ đạc và đe dọa chém người nhà, sợ D sẽ gây thương tích cho thành viên trong gia đình nên bà T nói với D “Tiền mẹ để ở gốc vải ngoài vườn, ra đó mà lấy". Nghe bà T nói vậy, D đi ra vườn tìm tiền nhưng không có liền quay lại thì thấy bà T đó đóng cửa. Biết mình bị lừa, D bực tức rồi đi sang căn nhà cũ của gia đình mục đích để lấy hung khí, do quên chìa khóa trong nhà chính nên D dùng con dao bài phá khóa cửa nhà cũ rồi vào trong lấy ở đầu giường ngủ 01 con dao ba bằng kim loại, dài 33,5cm, rộng 5,2cm, có phần lưỡi sắc, sau đó D đi ra chỗ lò sấy vải cạnh đó dùng con dao bài chặt chiếc cán cuốc bằng tre dài 136cm rồi mang lên chỗ vòi nước cạnh bếp mài dao ba mục đích là để dọa bà T, còn con dao bài D để ở bậc hiên lên nhà bếp. Mài xong, D tra cán tre vào chuôi con dao ba, dùng dây chun buộc lại rồi cầm con dao ba đã tra cán lên trước cửa nhà chính thì thấy cửa chính vẫn đang đóng, qua cửa sổ D nhìn thấy trong nhà có Đ1, bà T và ông Lưu Đình S, sinh năm 1970 là bố đẻ của D vừa ở ngoài về. D yêu cầu bố, mẹ phải cho D số tiền 20.000.000 đồng và nói “Chúng mày không cho tao tiền, đứa nào ra ngoài tao chém chết”. Không được đáp ứng, D chửi bới mọi người đồng thời đi ra khu vực trước cửa nhà nhặt 01 hòn đá có hình dạng không xác định, kích thước (20x12x9)cm mang vào gần cửa và chửi bố, mẹ là "Làm người không muốn, muốn làm chó" rồi dùng hòn đá đập 03 phát vào khóa cửa và phần cánh cửa làm khóa cửa L1 ra, D quay lại sân rồi tiếp tục chửi bới bố, mẹ. Nhận thấy biểu hiện của D là nguy hiểm, gia đình không thể tự giải quyết được, đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, ông S đó gọi điện cho đồng chí Nguyễn Văn P là trưởng Công an xã V, huyện L để trình báo và nhờ lực lượng Công an xã đến giải quyết vụ việc trên. Sau khi nhận được trình báo của ông S, đồng chí P đã thành lập tổ công tác và phân công 06 đồng chí gồm: Đồng chí Phạm Văn H - Phó trưởng công an xã V làm tổ trưởng; các đồng chí Nguyễn Văn T1 sinh năm 1975, Hoàng Văn L1 sinh năm 1981 cùng trú tại thôn A; đồng chí Từ Văn C sinh năm 1990, Lưu Văn B1, sinh năm 1979 trú tại thôn Đ; đồng chí Phùng Văn T2, sinh năm 1978 trú tại thôn B đều là Công an viên của Công an xã V là tổ viên mặc trang phục Công an xã, mang theo công cụ hỗ trợ gồm 06 gậy cao su và 02 khóa số 8, đi xe mô tô cá nhân đến nhà ông S làm nhiệm vụ giải quyết vụ việc. Khi tổ công tác đến nhà ông S thì thấy D đang cầm dao ba có gắn cán tre đứng ở cạnh bờ sân chửi bới gia đình. Đồng chí H xuống xe đi vào sân thông báo cho D biết lực lượng Công

an xã xuống làm việc, đồng thời yêu cầu D bỏ dao xuống và chấm dứt ngay việc chửi bới. Mặc dù biết rõ đây là lực lượng Công an xã đến làm việc, nhưng D không chấp hành yêu cầu của đồng chí H mà cầm dao có cán tre đi về phía đồng chí H, khi còn cách đồng chí H khoảng 1,5m thì D cầm cán dao bằng hai tay, tay phải ở trên, tay trái ở dưới giơ lên cao rồi chém phần thân dao theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía đồng chí H, đồng chí H lùi lại tránh được và bị ngã thì D chém tiếp phát thứ hai trúng vào đầu gối và ngón năm bàn chân phải của đồng chí H, D nhấc dao lên không chém nữa và nói "Công an tao cũng chém". Đồng chí H đứng dậy, lùi lại yêu cầu các đồng chí Công an viên khống chế, Tóc con dao trên tay của D thì D đưa dao lên khua khoắng, chống đối tổ công tác khoảng 10 phút rồi bỏ chạy về phía đường tỉnh lộ 293. Tổ công tác tiếp tục truy đuổi để bắt giữ D, trong đó đồng chí T1 và đồng chí L1 đi trước chặn đầu, đồng chí H và các đồng chí còn lại đuổi theo sau. Khi D bỏ chạy được khoảng 300m thì gặp đồng chí T1 và đồng chí L1, đồng chí T1 yêu cầu D bỏ hung khí xuống nhưng D không chấp hành mà lao vào chém đồng chí T1, đồng chí T1 dùng một đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng (3-4)cm đỡ được nhát dao của D, lúc này đồng chí L1 lao vào ôm D, đồng chí T1 quật ngã D, các đồng chí còn lại phối hợp khống chế, Tóc hung khí của D. Sau đó, Công an xã V đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi chống người thi hành công vụ, đồng thời thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên người Lưu Đình D 01 con dao ba, phần lưỡi dao dài 33,5cm, rộng 5,2cm, phần cán bằng tre dài 136cm; 01 con dao nhọn có cán bằng nhựa hình trụ tròn dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 2,3cm có một cạnh sắc. Đồng chí Phạm Văn H sau đó đó được đưa đến Trạm y tế xã V để điều trị.

Cùng ngày, Công an xã V đã bàn giao Lưu Đình D cùng toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi nhận được hồ sơ vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L đó phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc. Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra đó thu giữ 01 con dao bài có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 19cm rộng 6,3cm, có một cạnh sắc; chuôi dao bằng gỗ dạng trụ tròn dài 11,5cm, đường kính 03cm và 01 hòn đá có hình dạng không xác định kích thước (20x12x9)cm.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Phạm Văn H ngày 04/01/2018 tại Trạm y tế xã V, huyện L xác định: Tại vị trí đầu gối chân phải sưng, nề, bầm tím trên diện kích thước (1,8x1,3)cm. Tại vị trí ngón 05 bàn chân phải sưng, nề, bầm tím trên diện kích thước (1,5x1,8)cm.

Tại giấy xác nhận bệnh nhân cấp cứu, điều trị ngày 04/01/2018 của Trung tâm y tế xã V đối với anh Phạm Văn H xác định: Tình trạng bệnh nhân vào Trạm

lúc 14 giờ ngày 04/01/2018: Chấn thương gối phải, bàn ngón chân phải. Tình trạng bệnh nhân lúc 15 giờ 45 phỳt ngày 04/01/2018: Đau sưng, nề, bầm tím, vận động khó khăn.

Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đó ra quyết định trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang đối với thương tích của anh Phạm Văn H. Ngày 19/01/2018, anh H đã có đơn gửi Cơ quan điều tra xin từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đó tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định vị trí, khoảng cách của Lưu Đình D, đồng chí Phạm Văn H và những người làm chứng khi D dùng dao chém đồng chí H, đồng thời cho D thực hiện lại hành vi dùng dao chém đồng chí H. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của D, đồng chí H và những người làm chứng.

Ngày 06/01/2018, Cơ quan điều tra đã cho D nhận dạng hòn đá và con dao Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường, kết quả nhận dạng D xác định hòn đá có kích thước (20x12x9)cm và con dao bài có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 19cm rộng 6,3cm, có một cạnh sắc; chuôi dao bằng gỗ dạng trụ tròn dài 11,5cm, đường kính 03cm chính là hòn đá và con dao mà D đã dùng để đập cửa, đe dọa bố, mẹ mình. Ngày 14/01/2018, Cơ quan điều tra đó tiến hành truy tìm vật chứng là 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,5m, có đường kính khoảng (3-4)cm đồng chí T1 đã dùng để đỡ nhát chém của D trong quá trình truy bắt D nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Lưu Đình D khai nhận mua 200.000 đồng tiền ma túy của một đối tượng không quen biết và đó sử dụng hết, ngày 04/01/2018 Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của D rồi niêm phong để giám định. Ngày 10/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với lọ thủy tinh đó được niêm phong nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 229/C54(TT2) ngày 20/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của đối tượng Lưu Đình D gửi giám định tìm thấy chất ma túy Mathaphetamine. Do D không quen biết người bán ma túy là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý. Ngày 01/02/2018, Công an huyện L đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi sử dụng chất ma túy trái phép theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Trong vụ án này, Lưu Đình D có hành vi dùng dao đe dọa, chửi bới bố mẹ mục đích là muốn xin tiền để ra ở riêng. Quá trình điều tra xác định hành vi này của D chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L không đề cập xử lý.

Về hành vi Lưu Đình D dùng dao chém đồng chí Phạm Văn H gây thương tích nhẹ, quá trình điều tra đồng chí H có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L không xử lý đối với D về hành vi Cố ý gây thương tích là có căn cứ.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Lưu Đình S, bà Trương Thị T và anh Phạm Văn H không yêu cầu Lưu Đình D phải bồi thường gì.

Vật chứng gồm: 01 con dao nhọn cú cỏn bằng nhựa hình trụ tròn dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 2,3cm có một cạnh sắc; 01 con dao bài có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 19cm rộng 6,3cm, có một cạnh sắc; chuôi dao bằng gỗ dạng trụ tròn dài 11,5cm, đường kính 03cm; 01 con dao ba, phần lưỡi dao dài 33,5cm, rộng 5,2cm, phần cán bằng tre dài 136cm và 01 hòn đá có hình dạng không xác định kích thước (20x12x9)cm được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Lưu Đình D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 11/KSĐT ngày 28/02/2018 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Lưu Đình D về tội " Chống người thi hành công vụ" theo điểm đ khoản 2 Điều 330 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Lưu Đình D khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đ1 diện VKSND huyện L sau khi tranh luận, phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi, nhân thân, vị trí của bị cáo và trách nhiệm dân sự trong vụ án đại diện VKSND huyện L đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình D phạm tội " Chống người thi hành công vụ"

* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

Lưu Đình D từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao ba, phần lưỡi dao dài 3,3cm, rộng 5,2cm, phần cán bằng tre dài 136cm; 01 con dao nhọn có cán bằng nhựa hình trụ tròn dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 2,3cm; 01 hòn đá có kích thước (20x12x9)cm; 01 con dao bài có lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 6,3cm, đuôi bằng gỗ tròn 11,5cm, đường kính 03cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án

phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dụng vụ án và căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, KSV trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Hành vi phạm tội:* Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 04/01/2018, tại gia đình ông Lưu Đình S, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang xảy ra vụ việc đối tượng Lưu Đình D, sinh năm 1991 là con trai cả của ông S có hành vi dùng dao đe dọa, chửi bới bố, mẹ của mình mục đích để xin tiền, ông S đó gọi điện trình báo Công an xã V, huyện L để đến giải quyết. Khi Tổ công tác của Công an xã V do đồng chí Phạm Văn H - Phó trưởng Công an xã V làm tổ trưởng cùng 05 đồng chí Công an viên là tổ viên đều mặc trang phục Công an xã đến làm nhiệm vụ, yêu cầu D chấm dứt hành vi nêu trên nhưng D không chấp hành mà dùng dao chém trúng vào phần đầu gối phải, ngón chân phải đồng chí H, sau đó D bỏ chạy thì bị Tổ công tác trong đó có đồng chí Nguyễn Văn T1 Công an viên đuổi theo. D bỏ chạy được khoảng 300m thì gặp và dùng dao chém đồng chí T1 nhưng đồng chí T1 đỡ được nên không trúng. Ngay sau đó D bị các đồng chí Công an xã V khống chế bắt quả tang về hành vi Chống người thi hành công vụ và thu giữ tang vật.

[3] Tại điểm đ khoản 2 Điều 330 BLHS năm 2015 quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

đ) Tội phạm nguy hiểm.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Lưu Đình D phạm tội " Chống người thi hành công vụ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 BLHS năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 11/2018/KSĐT ngày 28/02/2018 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lưu Đình D về tội " Chống người thi hành công vụ" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của người thi hành công vụ, của cơ quan nhà nước mà còn gây tâm lý hoang mang, mất niềm tin trong nhân dân đối với cơ quan nhà

nước. Do vậy cần nên một mức án nghiêm khắc và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Ngoài những tình tiết định tội định khung bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo Lưu Đình D trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Lưu Đình D mặc dù có tiền án nH bị cáo không chịu cải sửa, không chấp hành pháp luật của nhà nước, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội nên cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Từ những vấn đề nêu trên HĐXX xét thấy mức án mà vị đại diện VKSND huyện L đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đó ra quyết định trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang đối với thương tích của anh Phạm Văn H. Ngày 19/01/2018, anh H đã có đơn gửi Cơ quan điều tra xin từ chối giám định thương tích.

Tại phiên tòa anh Phạm Văn H, ông Lưu Đình S và bà Trương Thị T không yêu cầu Lưu Đình D bồi thường gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo D: 01 con dao ba, phần lưỡi dao dài 3,3cm, rộng 5,2cm, phần cán bằng tre dài 136cm; 01 con dao nhọn có cán bằng nhựa hình trụ tròn dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 2,3cm; 01 hòn đá có kích thước (20x12x9)cm. Hai con dao trên bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 con dao bài có lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 6,3cm, đuôi bằng gỗ tròn 11,5cm, đường kính 03cm là con dao bị cáo lấy của gia đình bà T, ông S, không dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bà T, ông S không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài các vật chứng trên, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,5m, có đường kính khoảng 3-4cm do đồng chí T1 đã

dùng để đỡ nhát chém của D, trong quá trình truy bắt D nhưng không thấy. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, Lưu Đình D khai nhận mua 200.000 đồng tiền ma túy của một đối tượng không quen biết và đó sử dụng hết, ngày 04/01/2018 Cơ quan điều tra đó thu giữ mẫu nước tiểu của D rồi niêm phong để giám định. Ngày 10/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với lọ thủy tinh đó được niêm phong nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 229/C54(TT2) ngày 20/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của đối tượng Lưu Đình D gửi giám định tìm thấy chất ma túy Mathaphetamine. Do D không quen biết người bán ma túy là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý. Ngày 01/02/2018, Công an huyện L đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi sử dụng chất ma túy trái phép theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong vụ án này, Lưu Đình D có hành vi dùng dao đe dọa, chửi bới bố mẹ mục đích là muốn xin tiền để ra ở riêng. Quá trình điều tra xác định hành vi này của D chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L không đề cập xử lý. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về hành vi Lưu Đình D dùng dao chém đồng chí Phạm Văn H gây thương tích nhẹ, quá trình điều tra đồng chí H có đơn xin từ chối giám định thương tích. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L không xử lý đối với D về hành vi Cố ý gây thương tích là có căn cứ. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình D phạm tội " Chống người thi hành công vụ"

1/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015. xử phạt:

Lưu Đình D 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo D: 01 con dao ba, phần lưỡi dao dài 3,3cm, rộng 5,2cm, phần cán bằng tre dài 136cm; 01 con dao nhọn có cán bằng nhựa hình trụ

tròn dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,5cm, rộng 2,3cm; 01 hòn đá có kích thước (20x12x9)cm. 01 con dao bài có lưỡi bằng kim loại dài 19cm, rộng 6,3cm, đuôi bằng gỗ tròn 11,5cm, đường kính 03cm.

2/ Án phí: Bị cáo Lưu Đình D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh , Huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND xã V;
- Bị cáo , người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan